

Số: ~~172~~/KH-BCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH**Tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ*); căn cứ Chương trình công tác năm 2025, Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm của Chính phủ (Ban Chỉ đạo 138/CP) ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống mua bán người tại cơ quan, đơn vị, địa phương; dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, thực hiện công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tới.

2. Trên cơ sở kết quả tổng kết, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống mua bán người trong tình hình mới.

3. Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở, đảm bảo nghiêm túc, thực chất, tiết kiệm, đúng tiến độ; đề ra các nhiệm vụ giải pháp thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; tranh thủ ý kiến các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực có liên quan.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**1. Nội dung tổng kết**

(1) Đánh giá về thực trạng, tình hình, kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên các mặt về: ⁽¹⁾Phòng ngừa mua bán người; ⁽²⁾Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người; ⁽³⁾Phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; ⁽⁴⁾Tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn

nhân; ⁽⁵⁾Hỗ trợ nạn nhân; ⁽⁶⁾Hoàn thiện chính sách, pháp luật và theo dõi thi hành chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người; ⁽⁷⁾Phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người; ⁽⁸⁾Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người; ⁽⁹⁾Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác liên quan phòng, chống mua bán người.

(2) Chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; phân tích làm rõ nguyên nhân; rút ra những bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện Chương trình.

(3) Dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tiếp theo.

(4) Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025.

(Có đề cương và phụ lục báo cáo kèm theo Kế hoạch, số liệu thống kê tính từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025).

2. Phương pháp tổng kết

(1) Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch tổng kết ở cơ quan, đơn vị, địa phương với nội dung hướng dẫn, tiến độ cụ thể, tiến hành tổ chức tổng kết từ cơ sở.

(2) Quá trình tổng kết, tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng về những kết quả đạt được; những cách làm hay, sáng tạo, những mô hình, điển hình tiên tiến, thành tích, chiến công xuất sắc trong thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống mua bán người; tạo khí thế mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân lên án, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm mua bán người.

(3) Căn cứ kết quả tổng kết từ cơ sở, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết gửi Ban Chỉ đạo 138/CP (qua Bộ Công an) để tổng hợp, xây dựng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Lộ trình thực hiện

(1) Tổ chức xây dựng, triển khai Kế hoạch tổng kết, đề cương, phụ lục báo cáo tổng kết và gửi các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương **(Hoàn thành trong tháng 3/2025)**.

(2) Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành xây dựng Kế hoạch tổng kết thực hiện

Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 gửi về Ban Chỉ đạo 138/CP (qua Văn phòng Bộ Công an) *trước ngày 10/4/2025*.

(3) Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết, tổng hợp kết quả, gửi Báo cáo tổng kết và Phụ lục về Ban Chỉ đạo 138/CP (qua Văn phòng Bộ Công an) *trước ngày 30/6/2025*.

(4) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát, lấy ý kiến bộ, ngành, chuyên gia, đơn vị có liên quan hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết (*Hoàn thành trong Quý III/2025*).

(5) Bộ Công an hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết trình lãnh đạo Ban Chỉ đạo 138/CP phê duyệt (*Hoàn thành trong tháng 10/2025*).

(6) Xây dựng Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030 (*Hoàn thành trong Quý I/2026, có kế hoạch riêng*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, đề nghị các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 thiết thực, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế; bảo đảm đúng nội dung và tiến độ đề ra.

2. Bộ Công an, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu, hướng dẫn các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiến hành tổng kết trong toàn lực lượng Công an nhân dân (theo hệ lực lượng được phân công theo dõi).

b) Nghiên cứu, tổng hợp các nội dung tổng kết của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương và xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030.

c) Tổ chức điều tra, khảo sát để đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của các đơn vị, địa phương phục vụ cho việc xây dựng Báo cáo tổng kết.

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến bộ, ngành, chuyên gia, đơn vị có liên quan hoàn thiện Báo cáo tổng kết.

đ) Cơ quan đầu mối, thường trực tham mưu giúp lãnh đạo Ban Chỉ đạo 138/CP trong quá trình tiến hành tổng kết.

3. Kinh phí thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện tổng kết trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Đ/c Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP (để b/cáo);
- Thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP;
- Các bộ, ngành, cơ quan liên quan;
- UBND, Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Lưu: VT, TTBCĐ(V01-P3).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Đại tướng Lương Tam Quang**

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ**
(Kèm theo Kế hoạch số 172 /BCĐ ngày 25 /3/2025 của Ban Chỉ đạo 138/CP)

PHẦN I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 CỦA CHÍNH PHỦ

I. TÌNH HÌNH, DIỄN BIẾN TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI

Đánh giá khái quát tình hình, diễn biến tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020) theo nội dung:

1. Thay đổi trong tình hình mua bán người tại Việt Nam: đặc điểm, phương thức, thủ đoạn, diễn biến, xu hướng của tội phạm mua bán người; tác động của biến đổi khí hậu đối với mua bán người;...

2. Về đối tượng phạm tội mua bán người;

3. Về nạn nhân của tội phạm mua bán người;

4. Địa điểm bị mua bán;

5. Mục đích của tội phạm mua bán người;

6. Nguyên nhân cơ bản của tội phạm mua bán người.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản triển khai Chương trình.

2. Rà soát, lên danh mục các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành để triển khai.

PHẦN II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA

1. Công tác phòng ngừa xã hội

1.1. Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người

a) Kết quả công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người (số lượng hoạt động, hình thức tổ chức, đối tượng hướng đến, số lượng người tham gia/được tiếp cận, địa điểm tổ chức, thông điệp của các chiến dịch, ngôn ngữ của tài liệu truyền thông).

b) Đánh giá hiệu quả của công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người (trong đó nêu rõ các hình thức, nội dung truyền thông có hiệu quả cao cần nhân rộng).

1.2. Việc lồng ghép nội dung phòng ngừa mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Công tác phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội phòng ngừa tội phạm mua bán người.

1.4. Việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.

1.5. Việc lồng ghép phổ biến pháp luật và tuyên truyền về phòng, chống mua bán người vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với xây dựng các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư. Việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình nhằm phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm mua bán người.

1.6. Việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng, chống mua bán người lồng ghép trong các hoạt động học tập ngoại khóa phù hợp với yêu cầu của từng cấp học, ngành học, giáo dục về phòng, chống mua bán người cho học sinh, sinh viên, học viên.

2. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phòng, chống mua bán người

3. Kết quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ

4. Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa mua bán người

II. PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người

1.1. Thống kê số liệu tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020).

1.2. Phân tích, đánh giá kết quả giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người.

2. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người

2.1. Công tác điều tra tội phạm mua bán người

a) Thống kê số liệu điều tra tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020).

b) Phân tích, đánh giá công tác điều tra tội phạm mua bán người.

c) Cung cấp nội dung tóm tắt vụ án mua bán người trong kỳ báo cáo; kết quả xử lý (số, ngày văn bản).

2.2. Công tác truy tố tội phạm mua bán người

a) Thống kê số liệu công tác truy tố tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020).

b) Phân tích, đánh giá công tác truy tố tội phạm mua bán người.

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo (số, ngày văn bản).

2.3. Công tác xét xử tội phạm mua bán người

a) Thống kê số liệu công tác xét xử tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020).

b) Phân tích, đánh giá công tác xét xử tội phạm về mua bán người.

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo (số, ngày văn bản).

III. TIẾP NHẬN, XÁC MINH, XÁC ĐỊNH, GIẢI CỨU VÀ BẢO VỆ NẠN NHÂN

1. Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu nạn nhân

1.1. Thống kê, phân tích số liệu (số lượng, giới tính, độ tuổi, quốc tịch, dân tộc, người khuyết tật, mua bán người trong nước, mua bán người ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia) về người ban đầu được xác định nạn nhân nhưng sau khi xác minh thì không đủ điều kiện xác định là nạn nhân.

1.2. Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân bị mua bán trong nước (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, trình độ... của nạn nhân).

1.3. Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân được giải cứu ở nước ngoài (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân).

1.4. Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân).

2. Công tác bảo vệ nạn nhân

Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân và người thân thích của họ theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (chú ý đánh giá việc bảo vệ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự).

IV. HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN

Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (chú ý đánh giá việc hỗ trợ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng).

Trong đó đề nghị làm rõ số liệu các cơ sở hỗ trợ; số liệu nạn nhân đã được hỗ trợ các chế độ hỗ trợ: Về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại, y tế, tâm lý, trợ giúp pháp lý, văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

V. HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ THEO DÕI THI HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

2. Việc xây dựng kế hoạch triển khai và theo dõi thi hành pháp luật về phòng chống mua bán người, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

VI. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Đánh giá kết quả công tác hợp tác quốc tế theo thẩm quyền đã được giao: hợp tác song phương, hợp tác đa phương.

2. Thống kê số liệu các hoạt động hợp tác quốc tế về mua bán người đã thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện (kế hoạch hợp tác, hội nghị, hội thảo....). Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hợp tác về phòng, chống mua bán người với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Văn phòng liên lạc qua biên giới tại các tỉnh có chung đường biên giới trong công tác phòng, chống mua bán người.

VII. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Đánh giá việc thực hiện 08 Biểu mẫu thống kê về phòng, chống mua bán người ban hành kèm theo Quyết định số 9145/QĐ-BCĐ138/CP ngày 06/12/2022 của Ban Chỉ đạo 138/CP. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc?

VIII. NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC LIÊN QUAN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Thống kê, đánh giá công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm các công tác liên quan đến phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán (số lượng tập huấn, địa điểm, nội dung, số lượng người tham dự, đối tượng tham dự, cơ quan/tổ chức tài trợ (bao gồm hỗ trợ bằng hiện vật)).

IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mua bán người (ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

X. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng ngừa mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác hỗ trợ nạn nhân.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc khác.

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

5. Bài học kinh nghiệm

PHẦN III

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo tình hình tội phạm mua bán người trên thế giới trong thời gian tới.
2. Dự báo tình hình tội phạm mua bán người ở nước ta trong thời gian tới.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị, đề xuất giải pháp cụ thể (dự kiến đơn vị phân công thực hiện) để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030, trong đó chú trọng một số giải pháp:

- Sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị với công tác phòng, chống mua bán người.
- Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người, nhất là áp dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền tới từng người dân (thông qua tin nhắn mạng viễn thông, Zalo, Facebook...).
- Công tác hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác phòng, chống mua bán người.
- Công tác phòng ngừa mua bán người; phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua người để kịp thời ứng phó với xu hướng của tội phạm mua bán người hiện nay, nhất là mua bán người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lừa gạt nạn nhân đưa ra nước ngoài để hoạt động phạm tội,...
- Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân.
- Công tác hỗ trợ nạn nhân, nhất là hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân.
- Công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người được thúc đẩy ngày càng thực chất hơn, hiệu quả hơn.
- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người.
- Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người./.

** Lưu ý: Mốc thống kê từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025.*

PHỤ LỤC

Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ

(Kèm theo Kế hoạch số 172/BCĐ ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo 138/CP)

1. Phân tích về nguồn phát hiện

- Tổng số vụ
- Số lượng vụ án mua bán người được phát hiện qua đơn thư tố giác của người bị hại hoặc gia đình nạn nhân?
- Số lượng vụ án được phát hiện xử lý thông qua chủ động nắm tình hình?

2. Phân tích về địa điểm bị mua bán

- Tổng số vụ
- Phân tích số vụ theo vùng miền: thành thị, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.
- Trong nước
- Ra nước ngoài - nêu rõ số vụ, quốc gia

3. Phân tích theo tính chất phạm tội

- Tổng số vụ
- Số vụ phạm tội có tổ chức? trong đó, số vụ hoạt động theo các loại hình doanh nghiệp hoặc cơ cấu quản lý?
- Số vụ phạm tội có tính chất chuyên nghiệp?
- Số vụ phạm tội có tổ chức mà đối tượng đều là nam giới?
- Số vụ phạm tội có tổ chức mà đối tượng đều là nữ giới?
- Số vụ phạm tội có tổ chức mà đối tượng gồm cả nam giới và nữ giới?
- Số vụ phạm tội có tính chất riêng lẻ?
- Số vụ phạm tội không có tổ chức nhưng có sự kết hợp của đối tượng khác?

4. Phân tích theo mục đích phạm tội:

- Tổng số vụ/nạn nhân
- Mục đích bóc lột tình dục: vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch

- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích cưỡng bức lao động*: vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích cưỡng bức để hoạt động phạm tội*: vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích để lấy bộ phận cơ thể nạn nhân*: vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới

- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích để cưỡng ép hôn nhân*: vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
 - + Giới tính
 - + Quốc tịch
 - + Trong nước
 - + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
 - + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
 - + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
 - + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
 - *Mục đích để bán trẻ em để làm con nuôi người nước ngoài*: vụ/nạn nhân.
- Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích khác (nêu rõ mục đích)*: vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật

5. Phân tích theo thủ đoạn phạm tội

- Tổng số vụ
- Số vụ người phạm tội lợi dụng môi giới hôn nhân;

- Số vụ người phạm tội lợi dụng việc môi giới đưa người đi lao động ở nước ngoài;

- Số vụ người phạm tội lợi dụng tình thế bị tổn thương hoặc trong tình trạng quẫn bách của nạn nhân;

- Số vụ người phạm tội dùng thủ đoạn khác... để lừa bán nạn nhân.

6. Phân tích về đối tượng phạm tội mua bán người

- Tổng số đối tượng

- Độ tuổi

- Giới tính

- Quốc tịch

- Dân tộc

- Trình độ

- Nghề nghiệp

- Số lượng đối tượng phạm tội là nạn nhân của các vụ mua bán người trước đó

- Số lượng đối tượng phạm tội là người thân thích với nạn nhân

- Số lượng đối tượng phạm tội bỏ trốn và truy nã

7. Phân tích về nạn nhân

- Tổng số nạn nhân

- Độ tuổi

- Giới tính

- Quốc tịch

- Dân tộc

- Trình độ

- Nghề nghiệp

- Số lượng nạn nhân là người khuyết tật

- Số lượng nạn nhân trong vụ phạm tội có tổ chức

- Số lượng nạn nhân trong vụ phạm tội có tính chất riêng lẻ

- Số lượng nạn nhân trong vụ phạm tội không có tổ chức nhưng có sự kết hợp của đối tượng khác?

Lưu ý: Mốc thống kê từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025.